

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **96 /2018/HSPT**
Ngày 06-3- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/HSPT ngày 25 tháng 01 năm 2018 với bị cáo Nguyễn Duy Hdo có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Th, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1958; nơi đăng nhân khẩu thường trú thôn S, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề ngH không; trình độ văn hóa 7/10; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phan Thị Ch (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1985); tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 22/8/2017 đến ngày 31/8/2017, bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự không kháng cáo: Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Công nghệ Hà Nội; địa chỉ tầng 13, số 9, phường P, quận Đ, Hà Nội; vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/8/2017, Nguyễn Duy H là bảo vệ Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Công nghệ Hà Nội làm nhiệm vụ bảo vệ công trình xây dựng trường Quốc tế tại khu công nghệ cao huyện Th, thành phố Hà Nội, H gọi điện cho bà Bùi Thị L H nói “anh có ít sơn, có cần thì xuống mang về nhà mà làm”, bà Linh đồng ý thì H nói tiếp “để đến ca sau từ 00 giờ đến 06 giờ là ca của anh thì xuống lấy. Khoảng 23 giờ 30 phút bà Linh cùng chồng đi xe máy BKS 33R3 – 3135 kéo theo xe cải tiến đến chờ ở trước cửa vào công trình xây dựng. Đến 00 giờ ngày 22/8/2017, thì Nguyễn Duy H thay ca, sau đó đi ra chỗ vợ chồng bà L kéo xe cải tiến vào hành lang tòa nhà 3 tầng đang thi công lấy được 10 thùng sơn để ở gầm cầu thang kéo ra cho vợ chồng bà L, sau khi vợ chồng bà L đi thì lực lượng Công an đồn Công nghệ cao kiểm tra tạm giữ tang vật gồm: 05 thùng sơn Primer forinterior K1 04, thể tích 17 lít, 05 thùng sơn fresh concrete KL 07 thể tích 18 lít, 01 xe mô tô BKS 33P3 – 3135, 01 xe kéo 2 bánh.

Tại bản kết luận định giá số 56 ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th kết luận: 10 thùng sơn nêu trên có trị giá tài sản là 13.502.500 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Th, thành phố Hà Nội đã trao trả vật chứng cho Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và công nghệ Hà Nội và ông Văn Th, bà Bùi Thị Hồng L

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Th, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2017 đến ngày 31/8/2017)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/12/2017, bị cáo Nguyễn Duy H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/8/2017, Nguyễn Duy H có hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần đầu tư, thương mại và công nghệ cao Hòa Lạc 10 thùng sơn, có trị giá tài sản 13.502.500 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức án 9 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tài sản chiếm đoạt không lớn đã thu hồi ngay trả cho bị hại nên thiệt hại chưa xảy ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, vợ bị cáo đang bị bệnh ung thư; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân cũng như hoàn cảnh của gia đình bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát

của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/3/2018.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa